TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 18 - 02- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán D sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trần Thị Phương Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Mỹ Tiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán D sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số B02/03E, khóm E, Phường 8, thành phố G, tỉnh Bạc Liêu. Là chủ Hộ Kinh doanh đại lý H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Xuân C**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 04 đường I, Phường 2, thành phố K, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2018 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Lý Tấn D**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, bà Huỳnh Xuân C là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Năm 2016, ông D bắt đầu mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản của đại lý H do ông Nguyễn Quang B là chủ hộ, đến ngày 20/02/2019 hai bên mới ký hợp đồng bằng văn bản. Ông D mua thức ăn nuôi tôm hiệu Việt Hoa của Công ty LDHH Thức ăn thủy sản Việt Hoa, Grobest và các nhãn hiệu khác tại đại lý H nhằm mục đích về nuôi tôm cho gia đình ông D, thời hạn thanh toán công nợ vào cuối vụ tôm. Đến ngày 20/4/2019, ông D không thánh toán nợ cho đại lý H đúng hạn như đã thỏa thuận nên hai bên đã chấm dứt hợp đồng mua bán. Khi đối chiếu xong công nợ và đã trừ tiền chiết khấu cho ông D thì ông D còn nợ lại đại lý H số tiền gốc là

374.454.000 đồng. Ông D nhiều lần hứa hẹn thanh toán nhưng vẫn không trả nên đại lý H buộc khởi kiện ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D thanh toán số tiền nợ nêu trên và tiền lãi tính đến ngày 15/11/2019 đến ngày 15/5/2021 là 18 tháng x 0,83%/tháng x 374.454.000 đồng = 55.943.427 đồng. Tuy nhiên, ông B xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông D về việc không tiếp tục yêu cầu ông D thanh toán tiền lãi đối với số tiền lãi nêu trên, chỉ yêu cầu ông D thanh toán tiền nợ gốc là 374.454.000 đồng. Ngoài ra, ông B cũng không có yêu cầu vợ ông D cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ nêu trên.

Bị đơn ông Lý Tấn D trình bày tại Bản tường trình ngày 28/6/2021 (bút lục 64): Ông D thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản của hộ kinh doanh đại lý H và còn nợ ông B số tiền 374.454.000 đồng như ông B trình bày trong đơn khởi kiện. Tuy nhiên, ông B còn nợ ông D số tiền ủi đất chưa thanh toán là 250.000.000 đồng, ông D đề nghị ông B đối trừ số tiền trên vào số tiền mà ông D còn nợ của ông B. Ngoài ra, ông D cũng không đồng ý thanh toán số tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của ông B, vì khi hai bên mua bán không có thỏa thuận việc trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Nguyễn Quang B đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông ông Lý Tấn D chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, được quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi với số tiền 55.943.427 đồng. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang B đối với ông Lý Tấn D về số tiền lãi là 55.943.427 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông B đối với ông D về việc tranh chấp hợp đồng mua bán D sản. Buộc ông D có nghĩa vụ trả lại cho ông B số tiền 374.454.000 đồng. Về án phí: Ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Quang B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Tấn D thanh toán số tiền nợ mua bán thức ăn, thuốc nuôi tôm là 374.454.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật Dân sự. Khi ông B nộp đơn khởi kiện, ông D có địa chỉ cư trú tại ấp L, thị trấn M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Xuân C là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quang B có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lý Tấn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt

không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử B hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2.1] Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2022, bà C có yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Lý Tấn D về yêu cầu tính lãi với số tiền 55.943.427 đồng, chỉ yêu cầu ông D trả cho ông B số tiền nợ gốc là 374.454.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông B đối với ông D về yêu cầu tính lãi với số tiền 55.943.427 đồng.

[3] Về nội dung: Ông D thừa nhận có nợ và đồng ý thanh toán cho ông B số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 374.454.000 đồng, nhưng yêu cầu ông B đối trừ số tiền ủi đất mà ông B còn nợ ông D là 250.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện được bị đơn thừa nhận nên ông B không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, cần buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán cho ông B số tiền nợ gốc là 374.454.000 đồng.

[5] Ngày 28/6/2021, ông D nộp Bản tường trình cho Tòa án thể hiện ý kiến của ông D đối với yêu cầu khởi kiện của ông B. Ông D yêu cầu đối trừ số tiền 250.000.000 đồng mà ông B còn nợ ông D tiền ủi đất nhưng ông D không có đơn yêu cầu phản tố và nộp tiền tạm ứng án phí để Tòa án thụ lý nên Hội đồng xét xử không thể xem xét yêu cầu nêu trên của ông D. Tuy nhiên, ông D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông B đối với ông D được Tòa án chấp nhận nên ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho ông B là 374.454.000 đồng x 5% = 18.722.700 đồng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.1] Ông B không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.608.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000615 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Như đã phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 219, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang B đối với ông Lý Tấn D về việc không yêu cầu tính lãi với số tiền 55.943.427 đồng. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang B đối với ông Lý Tấn D về việc yêu cầu tính lãi với số tiền 55.943.427 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang B đối với ông Lý Tấn D về việc tranh chấp hợp đồng mua bán D sản.

3. Buộc Lý Tấn D thanh toán cho ông Nguyễn Quang B số tiền 374.454.000 đồng.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lý Tấn D phải nộp 18.722.700 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Trả lại cho ông Nguyễn Quang B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.608.000 đồng theo Biên lai số 0000615 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện A, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Hoàng Tính